

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA ANH VŨ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIA ANH VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA ANH VU JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GIA ANH VU.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107917663

3. Ngày thành lập: 12/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

P01 số 30, lô 16-B3 Làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị Mỹ Lao, Phường Mỹ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02432038686

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
3.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
4.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
5.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
6.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
7.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
8.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
10.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
12.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

16.	Bán mô tô, xe máy	4541
17.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
20.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
21.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
25.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
27.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
29.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
31.	Quảng cáo	7310
32.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
33.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
34.	Xây dựng công trình công ích	4220
35.	Phá dỡ	4311
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
45.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn môi giới bất động sản	6820

47.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	--	--

6. Vốn điều lệ: 22.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÌNH SANG	Số 2 ngách 119/63 đường Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.500	550.000.000	2,500	001093001136	
			Tổng số	5.500	550.000.000	2,500		
2	VŨ NGỌC LINH	Số 49, nhà A1 tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	209.000	20.900.000.000	95,000	012378829	
			Tổng số	209.000	20.900.000.000	95,000		
3	HOÀNG TRỌNG NGHĨA	Căn hộ 3A tầng 10 chung cư Unimax 210 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.500	550.000.000	2,500	024087000206	
			Tổng số	5.500	550.000.000	2,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ NGỌC LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/10/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012378829

Ngày cấp: 26/11/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 49, nhà A1 tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 49, nhà A1 tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội